

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Vĩnh Linh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tiết kiệm 10%	Chi bổ sung có mục tiêu	Chi chương trình MTQG		
								Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	131,726.42	-	119,258.29	1,436.95	710.11	8,669.83	1,651.24	-	1,651.24
I	KINH PHÍ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	130,318.01	-	119,258.29	738.65	-	8,669.83	1,651.24	-	1,651.24
1	Văn phòng HĐND và UBND; Ban Chỉ huy quân sự	4,767.32		3,826.00	30.06		911.26	-		
2	Phòng Kinh tế	2,268.14		1,456.27			79.87	732.00		732.00
3	Phòng Văn hóa - Xã hội	8,155.40		2,894.61			4,627.69	633.10		633.10
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	528.91		521.41			7.50	-		
5	Văn phòng Đảng ủy	3,182.00		2,943.37			238.63	-		
6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	2,779.85		2,694.70	25.51		5.00	54.64		54.64
7	Trung tâm Chính trị	555.25		550.25			5.00	-		
8	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể dục Thể thao	1,965.33		1,625.65	262.72		76.96	-		
9	Ban QLDA, PTQĐ và CCN, DLB	837.61		837.25	0.36			-		
10	Trung tâm Môi trường - Công trình đô thị	2,726.20		1,740.12	420.00		566.08	-		
11	Các đơn vị trường học	98,640.19	-	97,338.32	-	-	1,070.37	231.50	-	231.50
	Trường Mầm non Sơn Ca	5,704.15		5,704.15				-		
	Trường Mầm non Bến Hải	3,563.97		3,563.97				-		
	Trường Mầm non Hoa Phượng	7,594.87		7,594.87				-		
	Trường Mầm non Vĩnh Long	5,599.71		5,599.71				-		
	Trường Mầm non Vĩnh Chấp	5,018.05		5,018.05				-		
	Trường Tiểu học Kim Đồng	10,432.75		10,432.75				-		
	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	4,991.01		4,991.01				-		

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tiết kiệm 10%	Chi bổ sung có mục tiêu	Chi chương trình MTQG		
								Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	5,334.75		5,334.75				-		
	Trường THCS Nguyễn Trãi	9,161.25		9,161.25				-		
	Trường TH&THCS Vĩnh Chấp	10,606.73		10,606.73				-		
	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú	13,601.17		12,299.30			1,070.37	231.50		231.50
	Trường THCS Lê Quý Đôn	5,390.60		5,390.60				-		
	Trường TH&THCS Vĩnh Long	11,641.18		11,641.18				-		
12	KP thực hiện quỹ lương, phụ cấp, khen thưởng NĐ73, hoạt động khác phân bổ sau	3,911.81	-	2,830.34	-	-	1,081.47	-	-	-
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH (PHÂN BỐ SAU)	698.30			698.30					
III	TIẾT KIỆM 10% ĐỂ TẠO NGUỒN CCTL	710.11				710.11				